|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25/6/2015

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước

Căn cứ Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương;

Căn cứ Công văn số 7852/BTC-HCSN ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc CTMT Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu (CTMT) Y tế, dân số giai đoạn 2016-2020. Thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg, ngày 21/3/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMT Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Thông tư 26).

Hiện nay, chương trình mục tiêu y tế dân số theo Quyết định 1125/QĐ-TTg của Thủ tướng đã kết thúc. Giai đoạn 2021-2025 không có quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về CTMT Y tế - Dân số. Do đó, Bộ Tài chính không có cơ sở để ban hành thông tư hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện các hoạt động của chương trình giai đoạn 2021-2025.

Ngày 8/8/2022, Bộ tài chính ban hành Công văn 7852/BTC-HCSN về việc hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc CTMT Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Theo đó, việc quy định chế độ, định mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của CTMT Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên của địa phương đã được tính toán trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và đã được cấp có thẩm quyền giao cho các địa phương thực hiện.

Căn cứ Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách. Theo đó, đối với một số nhiệm vụ chi các tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Để duy trì kết quả đạt được của Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn trước, tiếp tục nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn tiếp theo thì các nội dung công tác y tế, dân số phải được thực hiện. Muốn thực hiện các công tác y tế, dân số trên thì phải có quy định một số nội dung và mức chi phù hợp với thực tế. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết này là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Ban hành thống nhất nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số để duy trì thực hiện tốt công tác y tế, dân số; góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Xây dựng nội dung và mức chi căn cứ vào thực tiễn triển khai hoạt động tại địa phương, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung và định mức, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí, chế độ công khai theo đúng quy định hiện hành.

Nghị quyết ban hành phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

Quá trình xây dựng, ban hành văn bản phải bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

**2. Đối tượng áp dụng**

Người tham gia trực tiếp hoặc phục vụ công tác y tế, dân số là người được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc hợp đồng lao động theo quy định..

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách địa phương chi cho công tác y tế, dân số.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Về số ngày làm việc trong tháng:

Trong 01 tháng thì người lao động được nghỉ ít nhất 04 ngày. Như vậy, tùy theo tháng có bao nhiêu ngày thì số ngày làm việc tối đa của mỗi tháng không giống nhau, cụ thể:

+ Đối với tháng có 28 ngày: có 24 ngày làm việc bình thường tối đa.

+ Đối với tháng có 29 ngày: có 25 ngày làm việc bình thường tối đa.

+ Đối với tháng có 30 ngày: có 26 ngày làm việc bình thường tối đa.

+ Đối với tháng có 31 ngày: có 27 ngày làm việc bình thường tối đa.

Do đó, để thuận tiện trong việc tính ngày công để chi trả cho người hỗ trợ công tác y tế dân số nên đề xuất số ngày làm việc trong tháng là 26 ngày.

2. Chính sách 1: Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho những người tham gia công tác khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho người tham gia công tác khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động

b) Nội dung

 Chi hỗ trợ cho người tham gia khám sàng lọc, sàng lọc phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng đối với các bệnh, các hoạt động thuộc các dự án của chương trình (bao gồm cả lồng ghép khám bệnh, chữa bệnh với khắc phục hậu quả thiên tai và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn thuộc phạm vi dự án kết hợp quân dân y. Riêng đối với dự án Tiêm chủng mở rộng chỉ thực hiện hỗ trợ đối với các chiến dịch. Mức chi bằng 1,3 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho người tham gia công tác khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Trong các buổi tiêm ngừa trong chương trình tiêm chủng mở rộng, khám sàng lọc bệnh nhân lao trong chương trình phòng chống lao, khám sàng lọc cộng đồng nhằm phát hiện người bị tâm thần trong chương trình sức khỏe tâm thần… thì cán bộ y tế như bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng là lực lượng chủ chốt. Tuy nhiên, khi tổ chức tại cộng đồng thì số lượng người đến tham dự đông, do đó cần có sự tham gia hỗ trợ của các cộng tác viên, người có chuyên môn về y tế đã nghỉ hưu cùng tham gia.

Do đó, chi hỗ trợ cho người tham gia công tác khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động nêu trên là tạo thêm nguồn lực để hoàn thành các chương trình công tác y tế, dân số. Điều này đã được chứng minh qua chiến dịch tiêm ngừa vắc xin COVID-19. Một buổi tiêm ngừa rất đông người dân, trong khi nguồn nhân lực y tế thì có giới hạn, do đó có huy động thêm đoàn viên thanh niên, cán bộ y tế về hưu cùng tham gia để hoàn thành chiến dịch tiêm ngừa cho toàn dân.

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

Ngoài ra, người được hỗ trợ từ chính sách này là những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (lao động tự do) nên không phân biệt có chuyên môn hay không có chuyên môn, khi vận động họ tham gia hỗ trợ thì không phân biệt là người trực tiếp hay gián tiếp tham gia công tác khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động

3. Chính sách 2: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt rét

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt rét

b) Nội dung

Chi hỗ trợ người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm bằng 1 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Chi hỗ trợ người phun, tẩm hóa chất diệt muỗi bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt rét để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Muỗi mang mầm bệnh sốt rét (muỗi Anophen cái) thường sống ở những khu vực như gần bìa rừng, chuồng [gia súc](https://thanhnien.vn/quang-binh-be-gai-3-tuoi-tu-vong-trong-be-chua-chat-thai-gia-suc-18523072118442984.htm),….và thường xuất hiện nhiều vào ban đêm. Do nhiệt độ và mùi cơ thể người có thể thu hút muỗi đến hút máu nên biện pháp "mồi người" được sử dụng để đánh giá tình hình dịch bệnh và có thể đưa ra những cảnh báo trong công tác phòng chống dịch bắt buộc phải có những chỉ số về muỗi. Sau khi lấy mẫu và phân tích loại muỗi mới đưa ra những kết luận, cảnh báo chính xác.

Do tính chất công việc không thường xuyên và làm việc vào ban đêm nên cần có mức chi hỗ trợ cho người tham gia làm mồi và người đi bắt muỗi đêm

Mặt khác, khi phát hiện ra ổ dịch bệnh sốt rét thì việc phun hóa chất cũng cần thuê mướn người phun xịt và tẩm hóa chất vào mùng cho người dân. Do vùng xử lý ổ dịch lớn và số lượng tẩm mùng cho người dân nhiều không thể sử dụng cán bộ y tế hiện có mà cần phải huy động và thuê mướn người dân tham gia.

Theo Khoản 3 Điều 5 Thông tư 26 thì mức chi hỗ trợ người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm. Tuy nhiên, Thông tư 26 được ban hành năm 2018 với mức lương tối thiểu là 3.980.000 đồng/tháng đến nay mức lương tối thiểu đã tăng 25% (4.960.000 đồng/tháng). Do đó, để đảm bảo mức chi hỗ trợ tăng tương ứng nên đề xuất mức chi hỗ trợ người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: từ 130.000 đồng/người/đêm lên 190.000 đồng/ người/ đêm (tăng 46% so với Thông tư 26) và để cho thống nhất trong nghị quyết thì đề xuất bằng bằng 1 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tương đương 190.769 đồng/ đêm)

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

4. Chính sách 3: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

b) Nội dung

Chi hỗ trợ người phun, tẩm hóa chất diệt muỗi bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Chi hỗ trợ cho người thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch 3.000 đồng/hộ/lần, mức hỗ trợ một ngày tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Bệnh sốt xuất huyết xuất hiện quanh năm và hàng năm, ngành y tế xử lý khoảng trên 1.000 ổ dịch nhỏ tại cộng đồng. Do đó, nguồn lực nhân viên y tế có giới hạn nên không thể trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch.

Do đó cần huy động nguồn lực ngoài cộng đồng tham gia phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

5. Chính sách 4: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

b) Nội dung

Chi hỗ trợ cho người hướng dẫn phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại gia đình bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo tháng) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi cho hoạt động Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Người khuyết tật tại cộng đồng sau khi được hướng dẫn kỹ thuật phục hồi nhằm làm giảm tác động của giảm chức năng và khuyết tật của bản thân thì cũng cần có sự hỗ trợ của những Cộng tác viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Đó là nhân viên y tế thôn, bản được dự một khoá tập huấn cơ bản. Ngoài ra, cộng tác viên (CTV) có thể là cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh hay đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Nông dân...và gia đình người khuyết tật. Họ là những người tình nguyện, có thời gian và nhiệt tình tham gia hỗ trợ trẻ em và người lớn khuyết tật.

Do nguồn lực y tế có hạn nên cần huy động người tham gia để đảm bảo hiệu quả Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng.

Ngày 6/10/2014, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4309/QĐ-BYT về phê duyệt Kế hoạch quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014-2020. Tỉnh Tây Ninh không ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho người tham gia chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng mà ban hành mức chi hàng năm. Năm 2018, UBND tỉnh Tây Ninh có ban hành mức chi hỗ trợ tiền xăng cho cán bộ chuyên trách huyện, xã và cộng tác viên làm công tác phục hồi chức năng năm 2018 (Công văn 2625/UBND-KTTC ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh), các năm tiếp theo thì không có ban hành mức chi nên nội dung này không được thực hiện từ năm 2019 đến nay. Do Nghị quyết này áp dụng cho người không hưởng lương theo vị trí việc làm do đó đề xuất mức hỗ trợ người tham gia công tác này bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo tháng) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Mức chi này bằng với mức thù lao của các cộng tác viên thuộc lĩnh vực y tế được quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 20/3/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thù lao cho cộng tác viên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

6. Chính sách 5: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

b) Nội dung:

Chi hỗ trợ cho người tiếp cận cộng đồng khi triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng 0,13 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo tháng) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Nguồn nhân lực y tế có giới hạn nên việc tiếp cận nhằm phát hiện người nhiễm HIV/AIDS ngoài cộng đồng và hướng dẫn cho những người nhiễm HIV/AIDS về phòng chống lây truyền bệnh cần những người tình nguyện, có thời gian và nhiệt tình tham gia để đảm bảo hiệu quả chương trình phòng chống HIV/AIDS

Theo Điểm a Khoản 2 Điều 9 Thông tư 26 quy định: “Chi phụ cấp cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: 500.000 đồng/người/tháng…”. Tuy nhiên, Thông tư 26 được ban hành năm 2018 với mức lương tối thiểu là 3.980.000 đồng/tháng đến nay mức lương tối thiểu đã tăng 25% (4.960.000 đồng/tháng). Do đó, để đảm bảo mức chi hỗ trợ tăng tương ứng nên đề xuất mức chi hỗ trợ cho người tiếp cận cộng đồng triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV: 650.000 đồng/người/tháng (tăng 30% so với Thông tư 26) và để cho thống nhất trong nghị quyết thì đề xuất bằng bằng 0,13 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo tháng) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tương đương 644.800 đồng/ tháng)

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

7. Chính sách 6: Quy định nội dung và mức chi cho công tác dân số

a) Mục tiêu: Quy định định nội dung và mức chi cho công tác dân số để cập nhật thông tin về dân số kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên

b) Nội dung:

Chi hỗ trợ cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của cộng tác viên: 7.000 đồng/phiếu thu tin (Một Phiếu hộ dân cư lập mới hoặc một Phiếu hộ dân cư đã được sửa đổi, bổ sung, cập nhật từ 05 thông tin của các thành viên trong hộ dân cư trở lên được tính là một Phiếu thu tin).

c) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn: quy định nội dung và mức chi cho công tác dân số để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp:

Đội ngũ cộng tác viên dân số là người gần dân, sát cơ sở, hiểu được các phong tục tập quán của người dân nên các cộng tác viên dân số đã phát huy tốt vai trò truyền thông, vận động nhân dân thực hiện các chính sách về dân số - kế hoạch hoá gia đình. Ngoài ra, cộng tác viên dân số còn giúp chính quyền các cấp có những số liệu tin cậy, cập nhật về tình hình dân số - kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng… để đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả nhất cho từng đối tượng trong từng giai đoạn tại địa phương.

Do đó, việc huy động người để cập nhật thông tin về dân số kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên là cần thiết.

Theo Điểm I Khoản 1 Điều 7 Thông tư 26 thì Chi cập nhật thông tin về DS-KHHGĐ của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGĐ của cộng tác viên: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ ghi chéphoặc của một hộ gia đình mới. Quy định này gây hiểu nhầm để được chi trả công 5.000 đồng/ phiếu thu tin thì người cập nhật thông tin phải thu thập thông tin của ít nhất của 5 hộ gia đình vào 1 phiếu thu tin hoặc cập nhật thông tin ít nhất của 5 hộ. Tuy nhiên, theo Khoản d Điều 2 Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/1/2022 về việc Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số, quy định phiếu thu tin như sau: *“Một Phiếu hộ dân cư lập mới hoặc một Phiếu hộ dân cư đã được sửa đổi, bổ sung, cập nhật từ 05 thông tin của các thành viên trong hộ dân cư trở lên được tính là một Phiếu thu tin”.*

Do đó, đề xuất mức chi này tăng 40% so với mức chi tại Thông tư 26 và điều chỉnh nội dung như sau: Chi hỗ trợ cập nhật thông tin về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của cộng tác viên: 7.000 đồng/phiếu thu tin (Một Phiếu hộ dân cư lập mới hoặc một Phiếu hộ dân cư đã được sửa đổi, bổ sung, cập nhật từ 05 thông tin của các thành viên trong hộ dân cư trở lên được tính là một Phiếu thu tin).

Quy định nội dung và mức chi trên phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Nội dung chi và mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Dự kiến kinh phí:** Số kinh phí cần để thực hiện hàng năm dự kiến là 5.805.032.000 đồng

Kinh phí trên thuộc Dự toán kinh phí hoạt động hàng năm cho công tác y tế, dân số giao cho Sở Y tế. Do đó, khi Nghị quyết ban hành sẽ không cần cấp thêm kinh phí.

**2. Nguồn kinh phí:** Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo.

*(Đính kèm phụ lục 1, 2, 3)*

**VI. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện theo quy định, việc xây dựng Nghị quyết thực hiện theo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó khi được thống nhất về chủ trương xây dựng Nghị quyết, UBND tỉnh thực hiện trình tự các bước như sau:

- Hoàn chỉnh dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi lấy ý kiến: các sở, ngành tỉnh, nhân dân và đăng tải thông tin theo thời gian quy định.

- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn chỉnh nội dung trình UBND tỉnh cho ý kiến.

- Gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho các Ban HĐND thẩm tra trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trình thông qua kỳ họp đầu năm 2025 của HĐND tỉnh.

Hồ sơ gửi kèm theo:

*Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

*Dự thảo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về Đánh giá tác động của chính sách Quy định nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

*Báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến góp ý của sở, ngành, địa phương về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Y tế (kèm theo ý kiến góp ý của các sở, ngành có ý kiến).*

*Báo cáo số 3622/BC-SYT ngày 20/10/2023 của Sở Y tế về Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số theo Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.*

*Báo cáo số 2120/BC-STP ngày 20/8/2024 của Sở Tư pháp về việc Kết quả thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*

*Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất về chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Sở Nội vụ;  - Sở Tài chính;  - Sở Tư pháp  - Sở Y tế;  - LĐVP, P.NC;  - Lưu: VT. VP. UBND tỉnh. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |